

Số: 428/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh **Nguyễn Anh N**, sinh năm 1991;

- Chị **Dương Thị T**, sinh năm 1990;

Anh N và chị T cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: P305 – G5 tập thể T, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/7/2023 tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố H của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Anh N và chị Dương Thị T là hợp pháp có giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 13/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh B.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh N và chị Dương Thị T.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Anh N và chị Dương Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo V (nữ), sinh ngày 15/10/2017 và cháu Nguyễn Hữu P (nam), sinh ngày 24/05/2020. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo V, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu P. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh N, chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nhà ở:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh N, chị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Anh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0007941 ngày 23/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B. Anh N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Chi Cục thi hành án dân sự Quận B.
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- UBND nơi cấp đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình